「測量法に基づく国土地理院長承認(使用)R 2JHs 796」

Thành phố Higashi-Hiroshima Bản đồ cảnh báo nguy hiểm(Khu vực sông vừa và nhỏ)

[Khu vực phía tây Kurose]

1:17,500 (0 200 800 m)

Điểm khác biệt giữa bản đồ cảnh báo nguy hiểm lần này và bản đồ cảnh báo nguy hiểm phát hành tháng 5 năm Reiwa 3 như sau:

	Lần này	Tháng 5, năm thứ 3 của Reiwa
Điều kiện tiên quyết xảy ra tình trạng ngập nước sông.	Trận mưa lớn xảy ra khoảng 1000 năm một lần	Trận mưa lớn xảy ra khoảng 100 năm một lần
Các con sông có khu vực ngập lụt dự kiến	Sông với kích thước hơn quy định	Sông Kurose, Sông Nuta, Sông Nogawa, Sông Mitsuo, Sông Mukunashi
Mức kỷ lục thảm họa trong quá khứ	Trận mưa lớn năm Heisei 11tháng 6 ngày 29, và Heisei 30 tháng 7	Không được đăng

Trung tâm sơ tán đầu tiên được mở tại mỗi khu vực trong số các trung tâm sơ tán được chỉ định

Đây là trung tâm sơ tán đầu tiên được mở tại mỗi khuvực khi công bố thông tin sơ tán.

Số	Tên địa điểm nơi lánh nạn	Địa chỉ	Số điện thoại	Khả năng sử dụng: Động đất	Trầm tích	Lũ lụt
503	Trung tâm phúc lợi xã hội Kurose 黒瀬保健福祉センター	1286-1 Maruyama, Kurose-cho	0823-82-2026	●	●	●
504	Trường tiểu học Shimokurose 下黒瀬小学校	1225-3 Tsue, Kurose-cho	0823-82-2115	●	●	●

Địa điểm sơ tán trên diện rộng

Là nơi sơ tán khi đám cháy do động đất gây ra lan rộng.

Số	Tên địa điểm nơi lánh nạn	Địa chỉ
590	Công viên Ryuouzan 龍王山総合公園	116 Maruyama. Kurose-cho

Những nơi lánh nạn được chỉ định khác

Số	Tên địa điểm nơi lánh nạn	Địa chỉ	Số điện thoại	Khả năng sử dụng: Động đất	Trầm tích	Lũ lụt
529	Nhà tập trung Kanehiro 兼広集会所	10 Kanehiro, Kurose-cho			●	●
530	Hội quán Kawasumi 川角会館	203-2 Kawasumi, Kurose-cho		●	●	●
531	Nhà tập trung Kirita 切田集会所	9-1 Kirita, Kurose-cho			●	●
532	Trung tâm học tập cộng đồng Kurose 黒瀬生涯学習センター	10 Sugeta, Kurose-cho	0823-82-1100	●	●	●
533	Nhà tập trung người cao tuổi Sugeta 菅田老人集会所	10005 Sugeta, Kurose-cho		●	●	●
534	Hội quán Matsugaoka 松ケ丘会館	28-8 Matsugaoka, Kurose-cho		●	●	●
535	Nhà tập trung người cao tuổi Ichiiida 市飯田老人集会所	910-2 Ichi-Iida, Kurose-cho		●	●	●
536	Hội quán Kanpoda 上保田会館	1635 Ichi-Iida, Kurose-cho		●		●
537	Trường trung học cơ sở, THPP Takeda 武田中学校・高等学校	443-5 Otada, Kurose-cho	0823-82-2331	●		●
539	Trường tiểu học Nakakurose 中黒瀬小学校	10018-1 Narahara, Kurose-cho	0823-82-2024	●	●	●
540	Nhà Thể Dục Thể Thao Kurose B & G kaigan 黒瀬B&G海洋センター体育館	10018-4 Narahara, Kurose-cho	0823-82-7075	●	●	●
541	Hội quán Maruyama Sunny Haitsu 丸山サニーハイツ会館	18-6 Narahara, Kurose-cho		●	●	●
542	Hội quán Narahara 楢原会館	565-1 Narahara, Kurose-cho		●	●	●
544	Nhà tập trung người cao tuổi Maruyama 丸山老人集会所	10163-1 Maruyama, Kurose-cho		●	●	●
545	Nhà tập trung người cao tuổi Maruyamahinode 丸山日の出老人集会所	947 Maruyama, Kurose-cho			●	●
546	Nhà trẻ Nakakurose 中黒瀬保育所	1453-4 Maruyama, Kurose-cho	0823-82-3122	●	●	●
547	Hội quán Naraharakijigatei 楢原雉ケ庭会館	1-8-7 Harakita, Kurose-cho		●		●
548	Hội quán Narahara-daiichitakahara 楢原第１高原会館	2-5-8 Harakita, Kurose-cho		●		●
549	Hội quán tự quản Kanoe 庚ハイツ自治会館	2-16-18 Harakita, Kurose-cho			●	●
550	Hội quán Narahara-highlife 楢原ハイライフ会館	1-2-5 Haranichi, Kurose-cho		●	●	●
551	Hội quán tự quản Kogajyou 狐ヶ峨自治会館	2-2-1 Haranichi, Kurose-cho			●	●
552	Hội quán Naraharakouyaike 楢原高屋池会館	1-11-10 Harahigashi, Kurose-cho		●	●	●
553	Hội quán Naraharachuoudanchi 楢原中央団地会館	2-10-13 Harahigashi, Kurose-cho		●	●	●
554	Hội quán Naraharamidorigaoka 楢原緑ケ丘会館	3-9-24 Harahigashi, Kurose-cho		●	●	●
555	Nhà tập trung Kourogawa 光路川集会所	3-23-1 Harahigashi, Kurose-cho			●	●
556	Hội quán Narahara Rekurand 楢原レークランド会館	3-39-14 Harahigashi, Kurose-cho		●	●	●
557	Hội quán Kasugano Ittchome 春日野一丁目会館	1-14-2 Kasugano, Kurose		●	●	●
558	Hội quán Kasugano Nichome 春日野二丁目会館	2-13-2 Kasugano, Kurose		●	●	●
559	Nhà tập trung người cao tuổi Himawaridai ひまわり台老人集会所	1-30-6 Kiritagaoka, Kurose		●	●	●
560	Hội quán Kiritahouzouwan 切田宝蔵椀会館	1-31-5 Kiritagaoka, Kurose		●	●	●
561	Hội quán Kiritakamigumi 切田上組会館	2-14-2 Kiritagaoka, Kurose		●	●	●
562	Nhà tập trung người cao tuổi Kiritakitagumi 切田北組老人集会所	3-14-1 Kiritagaoka, Kurose		●	●	●
563	Hội quán Kanesawa 兼沢会館	10118-3 Kanesawa, Kurose-cho	082-420-0924	●	●	●
564	Nhà trẻ Akatsuki 暁保育所	857 Tsue, Kurose-cho	0823-82-3121	●	●	●
565	Hội quán Tashiro 田代会館	1535 Tsue, Kurose-cho		●	●	●
566	Hội quán Kamijyou 上条会館	5772 Tsue, Kurose-cho				●
567	Nhà tập trung người cao tuổi Higashigawa 東側老人集会所	6301-1 Tsue, Kurose-cho		●	●	●
568	Trung tâm phúc lợi xã hội Tsue 津江老人福祉センター	20575-2 Tsue, Kurose-cho	0823-82-0220		●	●
569	Hội quán tự trị Shimojoku 下条区自治会館	7252-4 Tsue, Kurose-cho		●	●	●
570	Hội quán tự trị Sakuragaoka 桜が丘自治会館	1-16-1 Sakuragaoka, Kurose-cho		●	●	●

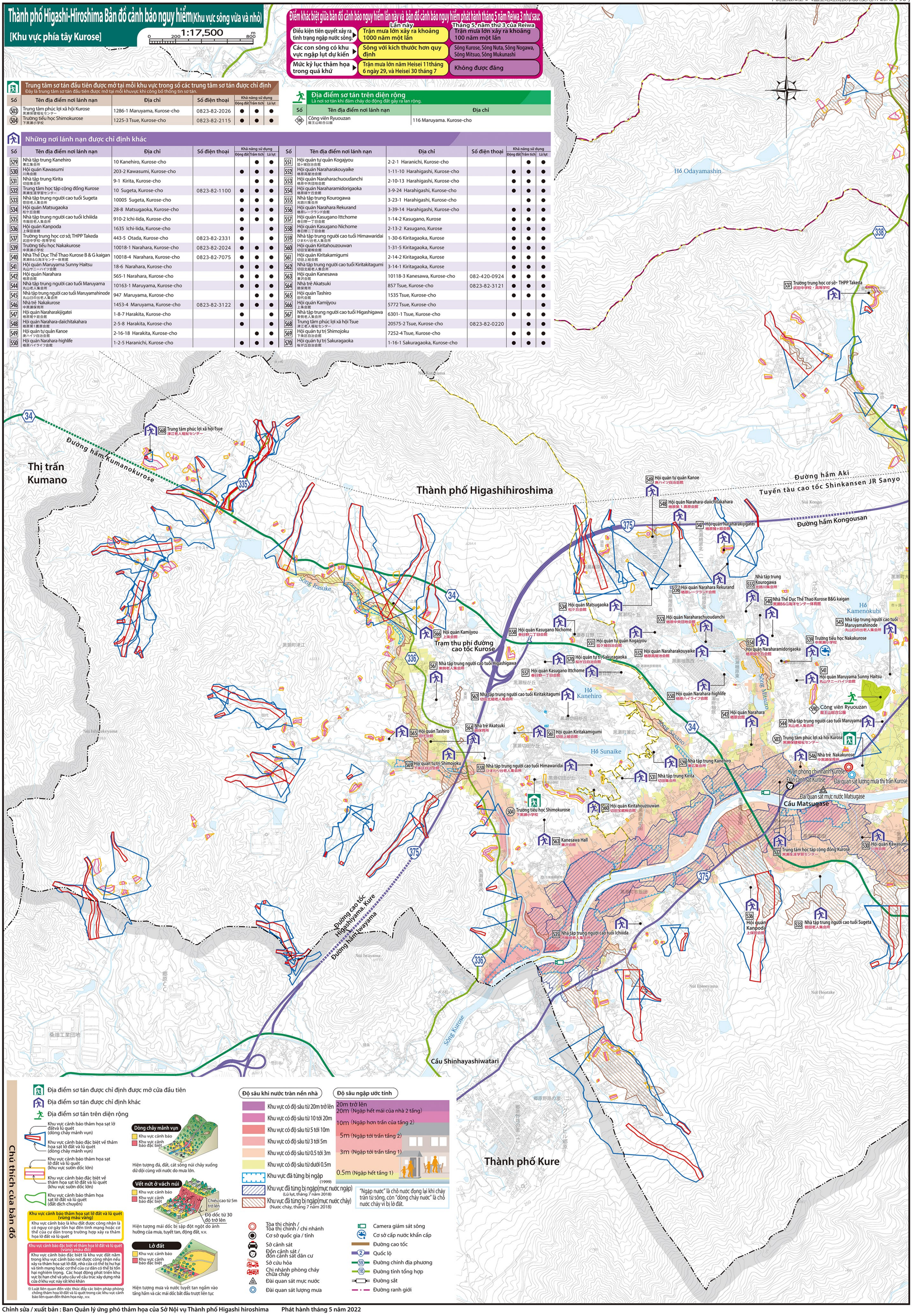

Chú thích của bản đồ

- Địa điểm sơ tán được chỉ định được mở cửa đầu tiên
- Địa điểm sơ tán được chỉ định khác
- Địa điểm sơ tán trên diện rộng

Khu vực cảnh báo thảm họa sạt lở đấtvà lũ quét (dòng chảy mảnh vụn)
Khu vực cảnh báo đặc biệt về thảm họa sạt lở đất và lũ quét (dòng chảy mảnh vụn)
Khu vực cảnh báo thảm họa sạt lở đất và lũ quét (khu vực sườn dốc lớn)
Khu vực cảnh báo đặc biệt về thảm họa sạt lở đất và lũ quét (khu vực sườn dốc lớn)
Khu vực cảnh báo thảm họa sạt lở đất và lũ quét (đất dịch chuyển)

Khu vực cảnh báo thảm họa sạt lở đất và lũ quét (vùng màu vàng)

Khu vực cảnh báo là khu đất được công nhận là có nguy cơ gây tổn hại đến tính mạng hoặc cơ thể của cư dân trong trường hợp xảy ra thảm họa lở đất và lũ quét

Khu vực cảnh báo đặc biệt về thảm họa lở đất và lũ quét (vùng màu đỏ)

Khu vực cảnh báo đặc biệt là khu vực đất nằm trong khu vực cảnh báo nơi được công nhận nếu xảy ra thảm họa sạt lở đất, nhà của có thể bị hư hại và tính mạng hoặc cơ thể của cư dân có thể bị tổn hại nghiêm trọng. Các hoạt động phát triển khu vực bị hạn chế và yêu cầu về cấu trúc xây dựng nhà của ở khu vực này rất khó khăn

※Luật liên quan đến việc thúc đẩy các biện pháp phòng chống thảm họa lở đất và lũ quét trong các khu vực cảnh báo liên quan đến thảm họa này , v.v.

Dòng chảy mảnh vụn
Khu vực cảnh báo
Khu vực cảnh báo đặc biệt
Hiện tượng đá, đất, cát sông núi chảy xuống dữ dội cùng với nước do mưa lớn.

Vết nứt ở vách núi
Khu vực cảnh báo
Khu vực cảnh báo đặc biệt
Chiều cao từ 5m trở lên
Độ dốc từ 30 độ trở lên
Hiện tượng mái dốc bị sập đột ngột do ảnh hưởng của mưa, tuyết tan, động đất, v.v.

Lở đất
Khu vực cảnh báo
Khu vực cảnh báo đặc biệt
Hiện tượng mưa và nước tuyết tan ngấm vào tầng hấm và các mái dốc bắt đầu trượt liên tục

Độ sâu khi nước tràn nền nhà

- Khu vực có độ sâu từ 20m trở lên
- Khu vực có độ sâu từ 10 tới 20m
- Khu vực có độ sâu từ 5 tới 10m
- Khu vực có độ sâu từ 3 tới 5m
- Khu vực có độ sâu từ 0.5 tới 3m
- Khu vực có độ sâu từ dưới 0.5m
- Khu vực đã từng bị ngập (1999)
- Khu vực đã từng bị ngập(mực nước ngập) (Lũ lụt, tháng 7 năm 2018)
- Khu vực đã từng bị ngập(mực nước chảy) (Nước chảy, tháng 7 năm 2018)

Độ sâu ngập ước tính

20m trở lên
20m (Ngập hết mái của nhà 2 tầng)
10m (Ngập hơn trần của tầng 2)
5m (Ngập tới trần tầng 2)
3m (Ngập tới trần tầng 1)
0.5m (Ngập hết tầng 1)

"Ngập nước" là chỗ nước đọng lại khi chảy tràn từ sông, còn "dòng chảy nước" là chỗ nước chảy vì bị lở đất.

- Tòa thị chính / Tòa thị chính / chi nhánh
- Cơ sở quốc gia / tỉnh
- Sở cảnh sát
- Đồn cảnh sát / đồn cảnh sát dân cư
- Sở cứu hỏa
- Chi nhánh phòng cháy chữa cháy
- Đài quan sát mực nước
- Đài quan sát lượng mưa
- Camera giám sát sông
- Cơ sở cấp nước khẩn cấp
- Đường cao tốc
- Quốc lộ
- Đường chính địa phương
- Đường tỉnh tổng hợp
- Đường sắt
- Đường ranh giới

Chỉnh sửa / xuất bản : Ban Quản lý ứng phó thảm họa của Sở Nội vụ Thành phố Higashi hiroshima　Phát hành tháng 5 năm 2022